

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20- 02-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Nhạn

2/ Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa án

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Châu Hoa Đăng-Kiểm sát viên*

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P – sinh năm 1971*

Địa chỉ: Ấp 16B, xã P, thị xã G, tỉnh B

** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P1- sinh năm 1954*

Địa chỉ: Ấp 16B, xã P, thị xã G, tỉnh B

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị P trình bày: Bà P và ông P1 sống chung năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 đứa con chung tên Nguyễn Triệu P2-sinh năm 1998, Nguyễn Thị L- sinh năm 1990 đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Bà P và ông P1 thường bất đồng quan điểm sống, thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, không muốn hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân, đã ly thân 08 năm.

Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu ly hôn với ông P1.

Về con chung: Con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn P1 trình bày: Vợ chồng bà sống chung năm 1988,

không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 đứa con chung tên Nguyễn Triệu Phú-sinh năm 1998, Nguyễn Thị Loan- sinh năm 1990 đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm ai, hiện nay không muốn hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân, đã ly thân 08 năm.

Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Văn P1; Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn P1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P1 theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Văn P1 là không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Văn P1.

[3] Về quan hệ con chung: Bà P và ông P1 có 02 người con chung tên Nguyễn Triệu Phú-sinh năm 1998, Nguyễn Thị Loan- sinh năm 1990 đều đã thành niên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Văn P1.

2/ Về quan hệ con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Huỳnh Thị P phải nộp 300.000 đồng nhưng bà đã dự nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu số 0005158 ngày 06/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh

-VKS cùng cấp

-Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp

-Đương sự

-Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC